

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GẮN VỚI XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Chu Văn Cấp^(*)

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1986 đến nay đã mang lại những thay đổi sâu sắc, toàn diện đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nước ta, trong đó có thành tựu về tăng trưởng kinh tế và xóa đói, giảm nghèo. Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng kinh tế còn thấp và cuộc chiến chống đói nghèo, hạn chế gia tăng bất bình đẳng vẫn còn đầy cam go.

Bài viết này tập trung làm rõ mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với xóa đói, giảm nghèo và việc giải quyết mối quan hệ này ở nước ta trong thời kỳ đổi mới.

1. Quan niệm về tăng trưởng kinh tế và xóa đói, giảm nghèo

- Quan niệm về tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế được hiểu là sự gia tăng quy mô và sản lượng của nền kinh tế quốc dân, là tăng tốc độ GDP hàng năm. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế: cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu thành phần kinh tế và cơ cấu vùng kinh tế - đi theo nó là cơ cấu lao động, cơ cấu vốn đầu tư, cơ cấu sản phẩm, cơ cấu xuất nhập khẩu... Trong đó, cơ cấu ngành kinh tế là phổ quát đối với mọi quốc gia.

Tăng trưởng kinh tế xét ở yếu tố đầu vào do tác động của 3 yếu tố: số lượng vốn, số lượng lao động và năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP), mà các yếu tố cơ bản trong phương pháp tính các nhân tố tổng hợp là sự đóng góp của vốn đầu tư, lao động và tiến bộ khoa học - công nghệ. Hai yếu tố đầu (vốn và lao động) là tăng trưởng về số lượng (tăng trưởng theo chiều rộng), yếu tố thứ 3 (tiến bộ khoa học - công nghệ) là tăng trưởng về chất lượng (phát triển theo chiều sâu).

^(*) GS, TS. Kinh tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Các chỉ tiêu phản ánh sự tăng trưởng kinh tế là:

- Tổng sản phẩm quốc gia và tổng sản phẩm quốc dân;
- GDP hoặc GNP bình quân đầu người;
- Chỉ số phát triển con người (Human Development Index - HDI).

Tăng trưởng bền vững là phải chú trọng đến chất lượng tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng bền vững bao gồm tăng trưởng kinh tế có chất lượng, đảm bảo công bằng xã hội và cải thiện môi trường sống. Đó cũng là 3 nhóm trụ cột của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Quan niệm về đói nghèo và xóa đói, giảm nghèo

Đói nghèo là một hiện tượng kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống và sự phát triển toàn xã hội. Đói nghèo tồn tại ở tất cả các nước, kể cả những nước kinh tế phát triển, đói nghèo là vấn đề có tính quốc gia và toàn cầu.

Theo quan niệm của Liên hiệp quốc, nghèo có hai dạng: *Nghèo tuyệt đối*, là tình trạng một bộ phận dân cư không có khả năng thỏa mãn các nhu cầu tối thiểu để duy trì cuộc sống về ăn (thiếu ăn nhưng không dứt bữa), mặc, ở, vệ sinh, y tế, giáo dục. *Nghèo tương đối*, là tình trạng của một bộ phận dân cư có mức sống dưới mức trung bình của cộng đồng tại địa phương.

Hội nghị về chống đói, giảm nghèo do Ủy ban Kinh tế - Xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) tổ chức tại Băng Cốc, Thái Lan (tháng 9/1993) đã đưa ra định nghĩa về đói nghèo: "Nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không

được hưởng và thỏa mãn nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu này được xã hội thừa nhận tùy theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của địa phương"⁽¹⁾.

Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội tổ chức tại Copenhagen, Đan Mạch (năm 1995) đã đưa ra định nghĩa đói nghèo như sau: người nghèo là tất cả những người có thu nhập thấp hơn 1USD/ngày, là số tiền được coi như đủ để mua những sản phẩm tất yếu để tồn tại.

Có thể xóa đói được, nhưng không thể xóa được nghèo mà chỉ có thể giảm nghèo. Giảm nghèo là một phạm trù lịch sử, bởi vì nghèo vẫn tồn tại trong xã hội, do sự khác biệt về năng lực, thể chất, về nguồn gốc thu nhập chính đáng, địa vị xã hội giữa các cá nhân. Vì thế, chỉ có thể từng bước giảm nghèo, chứ chưa thể tiến tới xóa nghèo. Chỉ khi xã hội loài người đạt tới trình độ xã hội CSCN như C.Mác và Ph.Ăngghen dự báo, hiện tượng nghèo không còn thì sẽ không còn việc giảm nghèo.

Giảm nghèo ở Việt Nam theo tinh thần: "cung cấp cho người nghèo cái cần câu để họ câu cá để họ ăn, chứ không phải là cho họ con cá để họ ăn".

2. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với xóa đói, giảm nghèo

Trong lịch sử phát triển xã hội thế giới, đã có nhiều quan điểm khác nhau về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và giảm nghèo. Lý thuyết "Chữ U ngược" của các nhà kinh tế Simon Kuznets, A.Lewis... cho rằng: trong giai đoạn đầu của sự tăng trưởng kinh tế, bất công xã hội có tăng lên, nhưng đến giai đoạn phát triển cao thì nó sẽ làm cho sự bất công giảm đi. Những người theo lý thuyết này khuyến cáo: xã hội muốn phát triển thì phải

⁽¹⁾ Dẫn theo Nguyễn Thị Hằng, *Vấn đề xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn nước ta hiện nay*, NXB CTQG, HN. 1997, tr.22-23

tăng trưởng kinh tế trước, phải chấp nhận bất bình đẳng; khi kinh tế tăng trưởng mới có điều kiện về nguồn lực để xóa đói, giảm nghèo và thực hiện công bằng xã hội. Thực tế phát triển thế giới đã phủ nhận lý thuyết này.

Trong tiến trình phát triển, tăng trưởng kinh tế và xóa đói, giảm nghèo có mối quan hệ biện chứng. Tăng trưởng kinh tế tạo tiền đề, điều kiện (vật chất) để giảm nghèo. Ngược lại, giảm nghèo là nhân tố đảm bảo cho tăng trưởng kinh tế mang tính bền vững. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế nhanh làm cho sự phân hóa giàu nghèo diễn ra mạnh hơn, dẫn đến giảm nghèo khó khăn hơn. Mặt khác, nghèo đói đi liền với lạc hậu, chậm phát triển là trở ngại đối với tăng trưởng kinh tế. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và đói nghèo vừa có tính đồng thuận, vừa có mâu thuẫn. Để tăng tính đồng thuận giữa tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo, đòi hỏi phải có sự can thiệp của nhà nước.

Nhiều nhà khoa học cho rằng, phải xây dựng lại lý thuyết phát triển và mô hình phát triển của các quốc gia, sao cho tăng trưởng kinh tế không mâu thuẫn mà gắn với giảm đói nghèo, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Điển hình là tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội, họp tại Copenhaghen, Đan Mạch (tháng 3/1995), nguyên thủ của các nước đã đưa ra mục tiêu phát triển không chỉ là tăng trưởng kinh tế đơn thuần mà phải phát triển xã hội, phát triển con người trong sự cân đối hài hòa giữa đời sống vật chất và phát triển con người, vừa an toàn, vừa bền vững. Hội nghị cũng đã lưu ý các quốc gia trên thế giới tập trung giải quyết 3 vấn đề lớn trong chiến lược phát triển của quốc gia mình: Mở rộng việc làm, giảm nghèo và hòa nhập xã hội đối với

những người yếu thế, dễ tổn thương. Một lý thuyết phát triển mới đã hình thành (phát triển bền vững), đó là phát triển kinh tế phải gắn liền với giải quyết việc làm cho người lao động, thực hiện xóa đói, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sống.

Việc xác lập mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội và xóa đói, giảm nghèo trên thế giới đã hình thành các mô hình phát triển khác nhau:

- Tăng trưởng kinh tế với bất kỳ giá nào;
- Nhấn mạnh công bằng xã hội, xóa đói, giảm nghèo, từ đó các nguồn lực phát triển được phân bổ theo lối cào bằng, bình quân;
- Thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn đồng thời với giải quyết các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề xóa đói, giảm nghèo;
- Nhấn mạnh phát triển có mục tiêu nhằm đạt tới sự tăng trưởng kinh tế nhanh.

Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, điều kiện quan trọng và quyết định để giải quyết thành công vấn đề giảm nghèo là phải đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao, bền vững. Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững phải đảm bảo phân phối công bằng. Sự chênh lệch quá đáng về thu nhập làm cho người nghèo trở nên nghèo hơn, nghèo tương đối ngày càng bộc lộ rõ hơn. Sự bất bình đẳng quá lớn sẽ là lực cản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã nhấn mạnh: "Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Công bằng xã hội phải thể hiện ở cả khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn khâu phân phối kết

quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình"⁽¹⁾. Đại hội lần thứ X của Đảng đã đưa ra quan điểm: "Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế"⁽²⁾.

Như vậy, việc giải quyết các vấn đề xã hội (việc làm, xóa đói, giảm nghèo, thu nhập, công bằng xã hội...) nhằm phát triển xã hội không thể tách rời với sự phát triển kinh tế, không thể vượt ra ngoài khả năng của nền kinh tế cho phép, song không phải cứ có tăng trưởng kinh tế là giải quyết ngay được các vấn đề xã hội. Bởi, phát triển không chỉ là tăng trưởng kinh tế mà còn là phát triển xã hội công bằng và tiến bộ. Tăng trưởng kinh tế tự nó không giải quyết được tất cả các vấn đề xã hội và không tự nó dẫn đến tiến bộ xã hội, mà phải có sự điều tiết của xã hội thông qua Nhà nước để phân phối và phân phối lại kết quả sản xuất theo hướng đảm bảo công bằng xã hội. Vì thế, không thể đợi khi kinh tế phát triển cao mới giải quyết các vấn đề xã hội, mà phải gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội ngay từ đầu, trong từng bước và từng chính sách phát triển.

3. Thực hiện mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với xóa đói, giảm nghèo trong thời kỳ đổi mới

⁽¹⁾ ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb CTQG, HN. 1996, tr.113

⁽²⁾ ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, HN. 2006, tr.101

⁽³⁾ Theo ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, HN. 2006, tr.156

⁽⁴⁾ Thời báo Kinh tế Việt Nam, *Kinh tế 2008-2009, Việt Nam và thế giới*, tr.67

Trong thời kỳ đổi mới, tăng trưởng kinh tế gắn với xóa đói, giảm nghèo, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta và được xác định là một vấn đề có tính chiến lược lâu dài, là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Gần 25 năm qua, nhất là từ năm 1991 đến nay, nước ta đã đạt được nhiều **thành tựu trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với xóa đói, giảm nghèo**. Thể hiện nổi bật:

- *Tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm cho người lao động*

Từ khi đổi mới đến nay, tăng trưởng kinh tế là yếu tố rất quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến tăng cầu về lao động. Cùng với tăng trưởng kinh tế, người lao động có nhiều cơ hội tạo việc làm, tìm kiếm việc làm, số lượng người đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đã tăng từ 29,412 triệu năm 1990 lên 45,037 triệu năm 2008. Trong 5 năm (2001-2005) đã tạo việc làm cho 7,5 triệu lao động, các thành phần kinh tế ngoài nhà nước thu hút gần 91% lực lượng lao động xã hội và tạo 90% việc làm mới. Xuất khẩu chuyên gia và lao động gấp 2,3 lần so với 5 năm trước⁽³⁾.

Việc giải quyết được việc làm và tạo việc làm mới đã tác động làm giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị và tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn: tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi khu vực thành thị năm 1998 là 6,90%, năm 2000: 6,30%, năm 2005: 5,31% và năm 2008 là 4,65%; tỷ lệ thiếu việc ở nông thôn năm 1998 lên đến 29%; sau đó giảm dần và từ năm 2006 giảm xuống còn 20%⁽⁴⁾.

- *Thu nhập và chất lượng cuộc sống của dân cư được cải thiện đáng kể*

Từ thành quả tăng trưởng và phát triển kinh tế của nước ta, thu nhập của người dân được nâng cao và do đó, chất lượng cuộc sống được cải thiện.

Do tốc độ tăng GDP cao, liên tục ổn định trong nhiều năm và tổng sản phẩm trong nước tăng gấp nhiều lần so với năm 1986, chẳng hạn: năm 2007 theo giá hiện hành tổng GDP đạt 1.143 tỷ đồng, tương đương với 71,3 tỷ USD (tức là gấp 7 lần so với năm 1986), nên GDP/người/năm đã tăng lên đáng kể. Cụ thể: năm 1995 là 289 USD/người/năm, năm 2005 là 639 USD/người/năm, năm 2007: 835 USD/người/năm và năm 2008 đạt 1.024 USD/người/năm⁽¹⁾. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng được cải thiện (xem Bảng 1).

Tăng trưởng kinh tế nhanh đã đem

Phát triển con người là một tiêu chuẩn quan trọng hàng đầu trong phát triển xã hội. Vào thập niên 80 của thế kỷ XX, Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) đã đưa ra khái niệm "Phát triển con người" và đưa ra chỉ số phát triển con người (HDI). Chỉ số này được xây dựng trên 3 tiêu chí: Sức khỏe, tri thức và thu nhập. Kể từ khi Việt Nam có mặt trong Báo cáo thường niên của UNDP, thứ bậc HDI của Việt Nam dần được nâng cao trong quá trình đổi mới (xem Bảng 2). Chỉ số HDI tăng lên là sự phản ánh một cách tổng hợp kết quả gắn tăng trưởng kinh tế với giảm nghèo và bất bình đẳng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Việt Nam.

Trong quá trình đổi mới, Việt Nam

Bảng 1: Thu nhập bình quân đầu người 1 tháng

Đơn vị tính: 1000 đồng

Năm	1995	1996	1999	2002	2004	2006
+ Cả nước	206,1	226,7	295,0	356,1	484,4	636,0
- Thành thị	452,8	509,4	516,7	622,1	815,4	1.058,0
- Nông thôn	172,5	187,9	225,0	275,1	387,1	506,0
+ Chênh lệch thành thị/ nông thôn (lần)	2,62	2,71	2,30	2,26	2,16	2,09

Nguồn: Thời báo Kinh tế Việt Nam, *Kinh tế 2008-2009, Việt Nam và thế giới*, tr.76

lại nhiều lợi ích cho người dân (trong đó có người nghèo) và đó là điểm quan trọng trong thành tích giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và xóa đói, giảm nghèo ở nước ta trong gần 25 năm qua.

- *Cải thiện chỉ số phát triển con người (HDI), tỷ lệ nghèo giảm nhanh*

đã đạt được nhiều thành tựu không thể phủ nhận, đặc biệt là tăng trưởng kinh tế và xóa đói, giảm nghèo.

+ Trong những năm 1990, tốc độ tăng trưởng GDP đạt bình quân 7,2%/_{nam}. Theo đà của tăng trưởng kinh tế (theo kết quả điều tra và cách tính của Ngân hàng thế giới) nước ta đã giảm từ 51% dân cư sống dưới mức nghèo khổ vào các năm 1992-1993 xuống còn 37% vào các năm 1997-1998, riêng nông thôn, giảm

⁽¹⁾ Thời báo Kinh tế Việt Nam, *Kinh tế 2008-2009, Việt Nam và thế giới*, tr.68

Bảng 2: Tốc độ tăng GDP và chỉ số HDI qua các năm của Việt Nam

Năm	Tốc độ tăng GDP (%)	Thứ bậc HDI	
		Chỉ số HDI	Thứ bậc so sánh với các nước tham gia xếp hạng
1990	5,09	0,608	74/130 nước
1995	9,54	0,539	120/174 nước
2000	6,80	0,671	108/174 nước
2004	7,79	0,691	112/177 nước
2005	8,44	0,704	108/177 nước
2006	8,23		109/177 nước ⁽¹⁾
2007	8,48		105/177 nước

Nguồn: Thời báo Kinh tế Việt Nam, *Kinh tế 2008-2009 Việt Nam và thế giới*, tr.69

từ 57% xuống còn 45%. Theo cách tính của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ nghèo ở nước ta có xu hướng giảm liên tục từ 28,8% vào năm 1992 xuống còn 22,87% năm 1994, 17,75% vào năm 1997 và 15,75% vào năm 1998. Theo đánh giá của Liên hiệp quốc, “Việt Nam giảm được một nửa tỷ lệ đói nghèo trong thập niên vừa qua là điều gần như chưa có nước nào đạt được”⁽¹⁾.

+ Giai đoạn 2001-2005, tốc độ tăng GDP đạt mức bình quân 7,20%, tỷ lệ nghèo theo chuẩn quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2001-2005 đã giảm từ 17,5% năm 2001 xuống còn 7% vào năm 2005.

+ Trong các năm 2006-2008, GDP tăng 8,23% (năm 2006); 8,48% (năm 2007) và 6,23% (năm 2008) thì tỷ lệ nghèo theo tiêu chuẩn quốc gia mới áp

dụng cho giai đoạn 2006-2010 đã giảm từ 15,47% vào cuối năm 2006 xuống 14,75% vào năm 2007 và 13,50% vào năm 2008. Có thể nhận xét rằng, Việt Nam đã rất thành công xét về mức giảm tỷ lệ nghèo tương đương với mỗi phần trăm tăng trưởng kinh tế.

Thành công trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với xóa đói, giảm nghèo ở nước ta là do: Đảng ta đã đề ra chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn, hợp lòng dân; Nhà nước ta đã ban hành và thực thi có hiệu quả hệ thống chính sách vĩ mô (chính sách kinh tế và chính sách xã hội) đối với tăng trưởng kinh tế và xóa đói, giảm nghèo, huy động được các nguồn lực từ Nhà nước, nhân dân và cộng đồng quốc tế cho tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, trong đó có xóa đói, giảm nghèo.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với xóa đói, giảm nghèo cũng còn có **những hạn chế, bất cập và nhiều vấn đề đặt ra** cần tiếp tục giải quyết. Đó là:

⁽¹⁾ Dẫn theo Báo Nhân dân, ngày 16/12/1999

⁽²⁾ Báo cáo phát triển của UNDP công bố hàng năm thì năm 2006 nước ta có đến 15% trẻ em không tiếp cận được nước sạch và 35% trẻ em không tiếp cận điều kiện vệ sinh phù hợp.

- *Chất lượng tăng trưởng kinh tế thiếu bền vững*

Phân tích sự đóng góp của 3 yếu tố vào tăng trưởng cho thấy: yếu tố số lượng vốn đã đóng góp tới 57,5%, yếu tố số lượng lao động góp 20%, cộng hai yếu tố này đã đóng góp tới 77,5%, còn yếu tố thứ 3 - năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) chỉ đóng góp 22,5%. Như vậy, tăng trưởng của Việt Nam vẫn là số lượng, theo chiều rộng, chất lượng tăng trưởng thấp. Nguyên nhân là do: Hiệu quả đầu tư thấp và có xu hướng giảm dần, năng suất lao động xã hội thấp và sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp kém.

- *Sự chênh lệch về thu nhập và phân hóa giàu nghèo có xu hướng gia tăng*

Mức độ chênh lệch giàu nghèo theo thu nhập có xu hướng tăng lên và với tốc độ ngày càng nhanh hơn. Hệ số chênh lệch thu nhập giữa nhóm hộ giàu và nhóm hộ nghèo tính chung cả nước đều tăng qua các năm. Năm 1995 là 6,99 lần, năm 1999 là 7,65 lần, năm 2002: 8,1 lần. Phân hóa giàu nghèo nói chung có xu hướng gia tăng: Năm 1992-1993 là 4,43 lần, những năm 2001-2002 tăng lên 8,14 lần và những năm 2005-2006 là 8,38 lần⁽¹⁾.

Việt Nam cũng đang đứng trước thách thức lớn là giảm nghèo chưa vững chắc, nguy cơ tái nghèo cao, tỷ lệ tái nghèo lớn (7-10% trong tổng số hộ mới thoát nghèo)⁽²⁾, tốc độ giảm nghèo có xu hướng chậm lại, xuất hiện một số đối tượng nghèo mới ở những vùng đang đô thị hóa và nhóm lao động nhập cư vào đô thị...

Từ những vấn đề đặt ra như nêu ở

trên, trong thời gian tới, để tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với xóa đói, giảm nghèo, theo chúng tôi **cần hướng vào thực hiện:**

- *Phát triển bền vững*

Phát triển bền vững đang là xu thế phát triển của thế giới ngày nay và cũng thách thức cho mọi quốc gia trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Phát triển bền vững là một quá trình phát triển toàn diện: kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ và sự phát triển con người. Nói đến phát triển bền vững, người ta thường tập trung vào 3 nội dung, được gọi là "3 trụ cột", đó là kinh tế, xã hội và môi trường.

Mục tiêu tổng quát của sự phát triển bền vững mà Việt Nam đã xác định là đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về tinh thần và văn hóa, sự bình đẳng của các công dân và đồng thuận của xã hội, sự hài hòa 3 mặt là *phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường*.

- *Tiếp tục thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói, giảm nghèo* do Đại hội lần thứ IX của Đảng đề ra và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2002.

Điểm cơ bản và nổi bật trong Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói, giảm nghèo là ở chỗ Đảng và Nhà nước ta đã gắn chặt mục tiêu xóa đói, giảm nghèo với chiến lược phát triển, coi xóa đói, giảm nghèo là một bộ phận cấu thành của chiến lược phát triển, là mục tiêu xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Xóa đói, giảm nghèo vừa là mục tiêu, vừa là điều kiện và thước đo của sự phát triển bền vững, là yếu tố cơ bản đảm bảo công bằng xã hội. □

(1) và (2) <http://www.tapchiconsan.org.vn>, số 23 (167), 2008